

Số: 21099885

BÁO CÁO CHI TIẾT QUAN HỆ TÍN DỤNG
(Khách hàng Thẻ nhân)

Đơn vị tra cứu: VN0010073 - Quan Thanh
Địa chỉ: Số 192A/1 và 192A/2 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Người tra cứu: Mbquanthanh_sme@mbbank.com.vn
Thời gian yêu cầu: 13/02/2025 13:40:00 **Thời gian gửi báo cáo:** 13/02/2025 13:40:00

Thông tin khách hàng tra cứu	
Tên khách hàng	Nguyễn Thanh Thủy
Số chứng minh nhân dân	001189024159

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng:	NGUYỄN THANH THÙY
Mã số CIC:	7932249058
Địa chỉ:	SỐ 74 KHU CHỢ THỊ TRẤN VĂN ĐIỂN HUYỆN THANH TRÌ HÀ NỘI
Số chứng minh nhân dân:	001189024159
Giấy tờ cá nhân khác:	012678118

II. THÔNG TIN TỔNG HỢP VỀ DƯ NỢ

A. THÔNG TIN DƯ NỢ HIỆN TẠI

2.1. Chi tiết về nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng, USD

Loại dư nợ	VND	USD
01310001 - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở		
Ngày báo cáo gần nhất : 31/01/2025		
Dư nợ xấu khác	26	0
Tổng cộng	26	0
79309001 - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh		
Ngày báo cáo gần nhất : 31/01/2025		
Dư nợ xấu khác	16	0

Tổng cộng	16	0
79321004 - Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Nguyễn Trãi		
Ngày báo cáo gần nhất : 31/01/2025		
Dư nợ xấu khác	100	0
Tổng cộng	100	0
79822001 - Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC		
Ngày báo cáo gần nhất : 31/01/2025		
Dư nợ cho vay trung hạn:		
Dư nợ dưới tiêu chuẩn	31	0
Tổng cộng	31	0
Tổng cộng	173	0

2.2. Thông tin Thẻ tín dụng và dư nợ thẻ tín dụng

1	Tổng hạn mức thẻ tín dụng	105 triệu đồng
2	Tổng số tiền phải thanh toán thẻ	192 triệu đồng
3	Tổng số tiền chậm thanh toán thẻ	153 triệu đồng
4	Số lượng thẻ tín dụng	3 thẻ
5	Tên tổ chức phát hành thẻ	Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Bến Thành, Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Gò Vấp

2.3. Dư nợ đã bán cho Công ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC)

Hiện tại, khách hàng không có dư nợ đã bán cho VAMC.

B. THÔNG TIN LỊCH SỬ QUAN HỆ TÍN DỤNG

2.4. Diễn biến dư nợ 12 tháng gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

Thời gian	Dư nợ vay	Dư nợ thẻ	Tổng dư nợ
01/2025	173	192	365
12/2024	173	185	358
11/2024	173	179	352
10/2024	173	173	346
09/2024	173	169	342
08/2024	173	163	336
07/2024	173	159	332
06/2024	176	364	540
05/2024	79	349	428
04/2024	82	336	418
03/2024	88	348	436

02/2024	63	334	397
---------	----	-----	-----

Ghi chú: (*):Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỷ giá tại thời điểm phát sinh

(-):Thiếu kỳ báo cáo số liệu

2.5. Lịch sử nợ xấu tín dụng trong 05 năm gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng, USD (*)

STT	Tên tổ chức/ chi nhánh TCTD	Ngày phát sinh cuối cùng	Nhóm nợ	Số tiền	
				VND	USD
1	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở				
		31/01/2025		26	0
2	Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt				
		30/11/2023		16	0
3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh				
		12/07/2023	Nhóm 3	16	0
		26/07/2023	Nhóm 4	16	0
		31/01/2025		16	0
4	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Nguyễn Trãi				
		31/01/2025		100	0
5	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh				
		10/01/2024	Nhóm 3	4	0
		08/05/2024	Nhóm 4	1	0
		24/05/2024	Nhóm 5	1	0
6	Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset Việt Nam				
		31/07/2023	Nhóm 3	8	0
		31/08/2023	Nhóm 4	8	0
7	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC				
		31/01/2025	Nhóm 3	31	0
		07/05/2024	Nhóm 4	34	0
		30/10/2024	Nhóm 5	31	0

(*) Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỷ giá tại thời điểm phát sinh

2.6. Lịch sử chậm thanh toán thẻ tín dụng trong 03 năm gần nhất

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Khách hàng có chậm thanh toán thẻ	Có
2	Số ngày chậm thanh toán thẻ lớn nhất	653
3	Số lần chậm thanh toán thẻ	73

2.7. Nợ cần chú ý trong vòng 12 tháng gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

Thời gian	Tổng nợ cần chú ý	Tên TCTD	Ngày báo cáo
202410	31	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	20241031
202409	31	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	20240930
202408	31	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	20240831
202406	33	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	20240630
202405	34	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	20240531
202404	35	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	20240430
202403	38	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	20240331
202402	39	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	20240229

(*) Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỷ giá tại thời điểm phát sinh

III. MỘT SỐ THÔNG TIN TỔNG HỢP KHÁC

3.1. Thông tin về bảo đảm tiền vay

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Bảo đảm tiền vay bằng tài sản	Không
2	Số lượng tài sản bảo đảm	0
3	Số TCTD có tài sản bảo đảm	0

3.2. Thông tin về hợp đồng tín dụng

STT	Hợp đồng tín dụng	Tên TCTD	Ngày ký hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng
1	20221102-8981295	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC		

3.3. Danh sách TCTD tra cứu thông tin về khách hàng (trong 1 năm gần nhất)

STT	Tên tổ chức/ chi nhánh tổ chức tín	Mã TCTD	Sản phẩm tra cứu	Ngày tra cứu	Thời gian
-----	------------------------------------	---------	------------------	--------------	-----------

	dụng				
1	Ngân hàng TMCP Quân Đội	01311001	QHTD	13/02/2025	13:40:16

IV. THÔNG TIN KHÁC VỀ KHÁCH HÀNG VAY

KẾT THÚC BÁO CÁO

Ghi chú: Báo cáo được tạo lập theo yêu cầu của khách hàng, đề nghị sử dụng thông tin đúng mục đích, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật hiện hành.
